TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 10 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Minh Q, sinh ngày 05/11/2000; sinh trú quán: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2020, có mặt.

Người làm chứng: Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/12/2020, Phạm Minh Q một mình đang đi bộ ở khu vực thôn T, xã H, huyện T thì gặp đối tượng tự khai tên Nguyên Văn L ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh V đi xe ôm do Lâm Văn Đ ở thôn L, xã M, huyện T điều khiển đi qua. Q thấy L bảo Đ dừng xe, L xuống xe một mình đi lại chỗ Q hỏi: "Mày còn gói ma túy đá nào không để tao gói 300.000đ". Do có sẵn gói ma túy mang theo bên người nên Q trả lời: "Có". L lấy ra số tiền 300,000đ (gồm: 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ) đưa cho Q. Q cầm tiền và lấy ra 01 gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho L thì lực lượng Công an huyện T ập đến bắt quả tang. Do sợ, Q làm rơi gói ma túy xuống đất. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tang vật gồm: Thu giữ tại mặt đất vị trí Q và L đang đứng 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, vật chứng được niêm phong ký hiệu M1; tại lòng bàn tay trái của Q số

tiền 300.000đ, vật chứng được niêm phong ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số 3207/KLGĐ ngày 18/12/2020 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2605g (không phẩy hai sáu không năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine*.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc ma túy, Phạm Minh Q khai: Sáng ngày 14/12/2020, Q một mình sang huyện L chơi và mua của một người phụ nữ tên Y (không biết tuổi, địa chỉ) ở khu vực đầu cầu C thuộc xã B, huyện L 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, Q bán gói ma túy cho L thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Do Q không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ tên Y nên không có căn cứ xử lý Y trong vụ án.

Đối với đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn L là người mua ma túy của Q để sử dụng. Sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện T đưa về trụ sở để lấy lời khai, lợi dụng sơ hở L bỏ trốn. Qua điều tra, xác minh tại xã Đ, huyện T không có người nào tên L có lai lịch như đối tượng tự khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lâm Văn Đ là người L thuê chở đi. Quá trình điều tra xác định Đ không có mối quan hệ gì với L và Q. Sau khi Công an bắt quả tang L mua ma túy của Q thì Đ mới biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTĐ ngày 04/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V đã truy tố Phạm Minh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Minh Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt: Phạm Minh Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 14/12/2020, tại thôn T, xã H, huyện T, Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang Phạm Minh Q đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn L. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, có khối lượng là 0,2605g là ma túy, loại Methamphetamine và số tiền 300.000đ.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".* Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định là 0,2146 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ do Q bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Minh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/12/2020).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định là 0,2146 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2021)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh V;
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh V.
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Lưu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu